

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dân.

Ông Phùng Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1993. (Có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn HS, xã NK, NL- Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn HM, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C - Sinh năm 1990. (Vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: Thôn HS, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2019, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn C tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/3/2018 tại UBND xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 05 tháng, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ tháng 8/2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh C. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn C theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Bùi Văn C không có con chung, nên về phần con cái chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định chị và anh Bùi Văn C không có tài sản chung và cũng không có tài sản riêng, nên về phần tài sản chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn C có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, nhưng khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án cho anh Bùi Văn C, thì anh C tránh mặt và theo xác nhận của chính quyền địa phương, anh Bùi Văn C đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã giao các loại văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị G là mẹ đẻ của anh C, bà G cam kết sẽ giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, đồng thời Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết các loại văn bản giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật và trong quá trình giải quyết vụ án anh C đã nhiều lần hứa hẹn đến Tòa án để giải quyết việc chị T xin ly hôn, nhưng anh Bùi Văn C đều vắng mặt không rõ lý do. Tòa án xét thấy việc anh Bùi Văn C vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Bùi Văn C và buộc chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày chị Phạm Thị T và trích lục kết hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Bùi Văn C, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Bùi Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Phạm Thị T thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn C không trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn, anh Bùi Văn C không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Bùi Văn C đã đến mức trầm trọng. Mặt khác hai người kết hôn với nhau đã trên một năm nhưng chưa có con chung, hiện nay đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị T.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị T và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định được chị T và anh C không có con chung, chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản: Chị Phạm Thị T không đề nghị Toà án giải quyết. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh Bùi Văn C không trình bày ý kiến về phần tài sản, anh Bùi Văn C không tham gia phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa, nên về phần tài sản của chị T và anh C Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Bùi Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện của người khởi kiện là chị Phạm Thị T đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Bùi Văn C, nhưng sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn C là do anh C cố tình lẩn tránh vắng mặt, trường hợp anh Bùi Văn C vắng mặt được coi là cố tình lẩn tránh vắng mặt và từ chối khai báo, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị T.

* **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Bùi Văn C.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002145 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- Các đương sự;
- UBND xã NK, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

